

Cảm Nhận Bằng Các Giác Quan

Lớp 1 - Ngữ Văn Anh - Đọc Văn 1.4

Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung	Về cơ bản, điều này có nghĩa là con quý vị có thể...
RL.1.4 Xác định các từ và cụm từ trong các câu chuyện hoặc các bài thơ gợi lên cảm xúc hoặc thu hút giác quan.	Sử dụng giác quan và cảm giác của mình để liên hệ với văn bản

Thông Tin Cơ Bản:

Có những lúc tác giả dùng các từ hoặc cụm từ để thu hút sự chú ý của con quý vị qua cảm xúc hoặc giác quan. Con quý vị có thể gặp những từ nhất định được sử dụng để thu hút các giác quan của các em. Ví dụ như, “The bell rung loudly as a signal to let the school know there was a fire drill” (Cái chuông reo lớn cho cả trường biết có một đợt diễn tập phòng chống hỏa hoạn). Ví dụ này thu hút các giác quan. Một ví dụ khác, “Julia cried for an hour because she lost her necklace that her grandmother gave her for Christmas” (Julia khóc một giờ đồng hồ vì cô bị mất dây chuyền mà bà của cô tặng cô nhân dịp Giáng Sinh). Ví dụ này thu hút cảm xúc. Khi con quý vị đọc hoặc khi quý vị đang đọc, con quý vị sẽ tìm những từ hoặc cụm từ thu hút giác quan và cảm xúc của các em.

Hoạt động:

1. Bắt đầu bằng cách nói chuyện với con quý vị về các từ cảm xúc. Quý vị có thể sử dụng áp phích về các tình cảm để giúp định hướng thảo luận (phần thông tin).
2. Yêu cầu con quý vị thực hiện những cử động cho mỗi tình cảm được thấy trên áp phích. (Ví dụ như, đối với tình cảm "e ngại" các em có thể dùng hai tay che mặt giống như đang trốn.)
3. Khi quý vị hoặc con quý vị đang đọc, hãy tìm những lúc các nhân vật thể hiện tình cảm.
4. Khi các nhân vật thể hiện tình cảm, con quý vị có thể chỉ vào tình cảm mà nhân vật đó đang cảm nhận hoặc diễn tình cảm đó. Ví dụ như, “Little Red Riding Hood walked slowly through the woods with her head down” (Cô Bé Quàng Khăn Đỏ chậm chậm cúi đầu bước qua khu rừng). Con của quý vị có thể chỉ vào bức tranh trên biểu đồ, hoặc thể hiện nét mặt cho thấy nỗi buồn.

Hoạt động:

1. Hoạt động tiếp theo sẽ yêu cầu con quý vị nhận biết các giác quan của mình.
2. Nói chuyện với con quý vị về các giác quan của chúng (thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác, thị giác).
3. Khi quý vị đọc một câu chuyện hoặc con quý vị đọc một câu chuyện, hãy tìm những từ hoặc cụm từ liên quan đến giác quan (thính giác, xúc giác, vị giác, khứu giác, thị giác).
4. Bất kỳ khi nào con quý vị nghe một từ hoặc cụm từ liên quan đến các giác quan, các em sẽ chạm vào bộ phận cơ thể đó. Ví dụ như, “The little boy walked into the kitchen, the dish fell to the floor with a loud CRASH!” (Cậu bé bước vào bếp, cái đĩa rơi xuống sàn phát ra tiếng XOẢNG lớn!) Con quý vị sẽ chỉ vào tai.

Học Khu Oakland Unified - Các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của California

Thông tin:

Quý vị cần những gì (tài liệu):

- Cuốn sách
- Áp phích về các tình cảm